

ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Ứng dụng Công nghệ trong Giảng dạy (61GER4ICT)

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, ngày 18/03/2024

Số tín chỉ: 2

Phòng thi: 502B

CBCT: B.Hiền - Hồng

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		GHP[30%]	CC [10%]	Thi [60%]	Ghi chú
1	4ICT-01	2007050001	Vũ Thị Thuý	An	8.9	10.0	6.6	
2	4ICT-02	1907050001	Bùi Thị Phương	Anh	9.4	10.0	7.5	
3		2107050004	Đỗ Phương	Anh	RT	RT	RT	Rút học phần
4	4ICT-03	1907050005	Lê Thị Lan	Anh	9.4	8.5	5.1	
5	4ICT-04	2007050009	Nguyễn Hồng	Anh	9.6	10.0	7.0	
6	4ICT-05	2007050011	Nguyễn Thị Trâm	Anh	9.2	10.0	7.0	
7	4ICT-06	2007050012	Nguyễn Văn	Anh	9.6	10.0	5.1	
8	4ICT-07	1907050016	Phạm Quỳnh	Anh	9.7	9.5	7.5	
9	4ICT-08	1907050017	Phạm Thị Hồng	Anh	9.8	10.0	7.1	
10	4ICT-09	2007050016	Trần Thị Lan	Anh	9.6	10.0	7.5	
11	4ICT-10	2007050018	Trần Ngọc	Ánh	9.4	10.0	4.5	
12	4ICT-11	2007050019	Lê Thị Ngọc	Bích	3.5	10.0	6.6	
13	4ICT-12	2007050022	Nguyễn Hà	Chi	3.4	7.5	5.6	
14	4ICT-13	2007050026	Nguyễn Bùi Hoàng	Diệp	0.0	8.5	2.3	
15	4ICT-14	2007050033	Trương Quang	Duy	9.4	10.0	6.5	
16	4ICT-15	2007050034	Nguyễn Thị	Duyên	9.6	10.0	8.4	
17	4ICT-16	2007050025	Trần Ngọc Bảo	Đan	8.1	10.0	6.8	
18	4ICT-17	2007050038	Nguyễn Thị	Giang	8.9	9.0	6.6	
19	4ICT-18	1907050048	Phạm Thị	Giang	9.1	8.5	4.0	
20	4ICT-19	2007050039	Trần Minh	Giang	8.0	8.5	7.0	
21		2007050042	Nguyễn Hải	Hà	8.8	10.0	8.9	Đi Bonn: Thi phụ
22	4ICT-20	2007050045	Phạm Thị Thu	Hà	0.5	10.0	7.1	
23	4ICT-21	2007050048	Nguyễn Thị	Hạnh	9.3	10.0	6.1	
24	4ICT-22	2007050049	Nguyễn Thị	Hạnh	5.7	9.0	4.0	
25	4ICT-23	2007050050	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	7.9	9.0	5.4	
26	4ICT-24	2007050051	Trịnh Thu	Hiền	7.3	10.0	3.3	
27	4ICT-25	2007050052	Vũ Thanh	Hiền	9.1	10.0	5.1	
28	4ICT-26	2007050054	Lưu Trung	Hiếu	7.0	10.0	5.1	
29	4ICT-27	1907050055	Trương Thị	Hoa	8.4	10.0	8.0	
30	4ICT-28	2007050060	Lê Thị Lan	Hương	6.2	9.5	4.3	
31	4ICT-29	2007050062	Phạm Thùy	Hương	9.4	10.0	7.9	
32	4ICT-30	2007050063	Nguyễn Minh	Hường	9.5	10.0	7.1	
33	4ICT-31	2007050067	Phạm Kim	Khánh	9.2	9.5	6.0	
34	4ICT-32	1907050064	Vũ Kim	Khánh	3.4	9.5	7.1	
35	4ICT-33	2007050071	Lê Phương	Linh	9.5	10.0	7.0	
36	4ICT-34	1907050072	Mai Ngọc	Linh	9.0	8.0	6.1	

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		GHP[30%]	CC [10%]	Thi [60%]	Ghi chú
37	4ICT-35	2007050072	Nguyễn Khánh	Linh	8.0	9.5	5.3	
38	4ICT-36	2007050073	Nguyễn Thị Diệp	Linh	9.3	10.0	8.9	
39	4ICT-37	2007050076	Trần Thu	Linh	9.4	10.0	8.6	
40	4ICT-38	1907050085	Nguyễn Hương	Ly	9.3	8.0	8.1	
41	4ICT-39	2007050082	Nguyễn Thị Khánh	Ly	8.5	9.0	6.6	
42	4ICT-40	2007050084	Nguyễn Ngọc	Mai	8.8	10.0	8.5	
43	4ICT-41	2007050085	Phạm Phương	Mai	7.6	9.0	6.5	
44	4ICT-42	2007050086	Trần Xuân	Mai	9.2	10.0	4.5	
45	4ICT-43	2007050087	Nguyễn Tuệ	Minh	9.2	10.0	7.1	
46	4ICT-44	2007050089	Lê Thị Trà	My	8.9	10.0	6.3	
47	4ICT-45	2007050091	Nguyễn Hà	My	9.6	10.0	7.6	
48	4ICT-46	2007050092	Nguyễn Thành	Nam	9.4	10.0	7.6	
49	4ICT-47	2007050093	Nguyễn Thị	Nga	9.2	10.0	6.0	
50	4ICT-48	2007050094	Nguyễn Việt	Nga	9.3	10.0	4.6	
51	4ICT-49	2007050095	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	9.2	9.0	6.3	
52	4ICT-50	2007050096	Phan Thị Hiền	Ngân	9.0	9.5	6.0	
53	4ICT-51	2007050097	Trần Trung	Nghĩa	0.0	7.5	3.0	
54	4ICT-52	2007050098	Bùi Bảo	Ngọc	7.0	8.5	6.4	
55	4ICT-53	2007050101	Nguyễn Bích	Ngọc	9.4	10.0	7.4	
56	4ICT-54	2007050102	Nguyễn Huyền	Ngọc	7.7	9.0	5.5	
57	4ICT-55	2007050104	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	9.6	10.0	5.5	
58	4ICT-56	2007050105	Trần Hồng	Ngọc	9.0	10.0	5.9	
59	4ICT-57	2007050106	Chu Hà Yến	Nhi	8.0	10.0	6.5	
60	4ICT-58	1907050102	Hoàng Châu	Nhi	9.0	10.0	6.9	
61	4ICT-59	1907050106	Trương Yến	Nhi	7.5	9.5	5.3	
62	4ICT-60	2007050109	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	6.0	9.0	6.0	
63	4ICT-61	2007050111	Hoàng Minh	Phương	9.2	10.0	7.5	
64	4ICT-62	1907050113	Phạm Thanh Hà	Phương	9.2	10.0	8.6	
65	4ICT-63	2007050115	Phạm Thị	Phương	9.0	10.0	6.1	
66	4ICT-64	1907050115	Trần Ngân	Phương	8.0	8.5	5.1	
67		2107050096	Trịnh Thị	Phương	0.0	0.0	CT	CT: nghỉ 6 buổi
68	4ICT-65	2007050118	Nguyễn Khắc	Quang	9.4	9.5	7.0	
69	4ICT-66	2007050122	Vũ Như	Quỳnh	7.4	10.0	5.9	
70	4ICT-67	2007050123	Vũ Như	Quỳnh	9.0	10.0	6.9	
71	4ICT-68	2007050134	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9.4	10.0	6.5	
72	4ICT-69	2007050135	Phan Thị Thanh	Thảo	5.6	9.0	5.1	
73		2007050138	Nguyễn Thị	Thu	8.7	10.0	7.8	Đi Bonn: Thi phụ
74	4ICT-70	2007050141	Bùi Thanh	Thùy	0.0	10.0	5.9	
75	4ICT-71	2007050147	Hoàng Thu	Trang	8.5	10.0	7.0	
76	4ICT-72	2007050150	Trần Thu	Trang	6.8	10.0	7.3	
77	4ICT-73	2007050152	Nguyễn Thị Thu	Vân	9.0	10.0	7.1	
78	4ICT-74	2007050153	Nguyễn Thị	Yến	8.4	9.0	6.0	
79	4ICT-75	2007050155	Trần Thị Hải	Yến	7.1	10.0	5.0	

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV	GHP[30%]	CC [10%]	Thi [60%]	Ghi chú
-----	-----	-------	--------------	----------	----------	-----------	---------

Người lập bảng

Hà Nội, ngày 11.04.2024
Khoa tiếng Đức